

Bản án số: 325/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 12- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thuỳ Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị mây, bà Nguyễn Thị Thuý Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thống – Thư ký Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Bà Đoàn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số 492/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1826/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Vĩnh L – sinh năm: 1992 tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT:

Xóm T, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Vĩnh V và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Phạm Thị T1 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 11/10/2023 bị Công an phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 366/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 27/9/2010 bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” (Theo bản án số 54/HSST). Ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngày 22/12/2015 bị TAND Quận 12, Tp . xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Theo bản án số 261/HSST). Ngày 04/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 15/01/2018 bị TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Theo bản án số 03/HSST). Ngày 20/6/2019 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2024 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 2000; địa chỉ: 4 đường T, tổ D, khu phố B, phường T, Quận A, Tp .; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Mạc Thị N1, sinh năm: 1999; địa chỉ: Chung cư T, khu chế xuất L, phường B, thành phố T, Tp .; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 08/5/2024 Nguyễn Vĩnh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 47S1-286.97 (là xe của Mạc Thị N1, bạn gái L) chở T2 (chưa rõ lai lịch) là bạn ngoài xã hội với L xuống C chơi. Khi đi đến trước địa chỉ số D đường H, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. T2 phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 59G2-600.85 của chị Nguyễn Thị Kim N đang đậu không có người trông coi và cắm sẵn chìa khoá trên xe nên T2 rủ L chiếm đoạt xe thì L đồng ý. L điều khiển xe vòng lại, rồi giao cho T2 điều khiển và bảo T2 đứng ngoài cảnh giới còn L đi bộ đến chỗ xe mô tô trên, nổ máy và cùng T2 tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt xe, T2 liên lạc với một thanh niên không rõ lai lịch bán xe, địa điểm giao dịch tại đường V, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương được số tiền 8.000.000đồng. T2 và L chia nhau mỗi người 4.000.000đồng, L đã tiêu xài hết.

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã triệu tập Nguyễn Vĩnh L lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng của vụ án: Chiếc xe bị cáo chiếm đoạt chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 136/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận A đã kết luận: “ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng đen bạc, biển số 59G2-600.85, số khung RLHJA3911KY075261, số máy JA39E0931455, trị giá 10.000.000đồng” (BL 153).

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Nguyễn Vĩnh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Công bố lời khai của bị hại như bị cáo đã khai, về trách nhiệm hình sự bị hại yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật, về dân sự bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe chiếm đoạt là 12.000.000đồng.

* Tại Cáo trạng số 357/CT-VKS-Q12 ngày 19/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh L và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vĩnh L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000đồng theo yêu cầu của bị hại.

- Về vật chứng: Tài sản chiếm đoạt chưa thu hồi được.

Bị cáo không tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 07 giờ ngày 08/5/2024 tại trước địa chỉ số D đường H, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Vĩnh L cùng T2 (không rõ lai lịch) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 59G2-600.85 của chị Nguyễn Thị Kim N, trị giá 10.000.000đồng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo Nguyễn Vĩnh L đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý lo ngại trong nhân dân. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng có 01 tiền sự và nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 59G2-600.85 của chị Nguyễn Thị Kim N là tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, hiện chưa thu hồi được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000đồng theo như yêu cầu của bị hại. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000đồng.

[8] Về vấn đề khác:

Đối với đối tượng T2 quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 47S1-286.97 thuộc sở hữu của chị Mạc Thị N1, chị N1 không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội và chị N1 đã bán chiếc xe trên cho người không rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Vĩnh L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vĩnh L 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh L bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim N 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh L phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000đồng (Sáu trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 800.000đồng (Tám trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM (1b);
- VKSND Tp.HCM (1b);
- Sở Tư pháp Tp.HCM (1b);
- Phòng PC53 Công an Tp.HCM (1b);
- VKSND Quận 12 (1b);
- Cơ quan điều tra Công an Quận 12 (1b);
- Cơ quan THAHS Công an Quận 12 (1b);
- Chi cục THA dân sự Quận 12 (1b);
- UBND phường nơi cư trú của bị cáo (1b);
- Bị cáo (1b);
- Những người tham gia tố tụng khác (2b);
- Bộ phận THA hình sự (5b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thuỳ Trang